

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH QUÍ 2/2025
THEO TT90/2018/TT-BTC

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc công khai thu, chi ngân sách quý 2 năm 2025 của
Trường Tiểu học Trung Vương”

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học được quy định trong Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ- PGD&ĐT ngày 03/01/2025 về việc giao dự toán thu- chi năm 2025”.

Căn cứ vào bảng đối chiếu ngân sách quý 2/2025 của trường TH Trung Vương;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý 2 năm 2025 của trường Tiểu học Trung Vương (kèm theo biểu số 03)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, kế toán và toàn thể giáo viên trong nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Noinhận:

- Như điều 3
- Lưu :VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Thị Bích Thủy

BIÊN BẢN

**“Về việc niêm yết công khai ngân sách quý 2/2025 của trường tiểu học
Trung Vương”**

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Quyết định số 09/QĐ- PGD&ĐT ngày 03/01/2025 về việc giao dự toán thu-chi năm 2025”.

Căn cứ vào bảng đối chiếu ngân sách Quý 2/2025 của Trường TH Trung Vương.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THTV ngày 01/07/2025 của hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Vương;

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 01/07/2025 tại phòng họp của trường Tiểu học Trung Vương

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường tiểu học Trung Vương: 41 người
- Chủ trì: Đào Thị Bích Thủy - Chức vụ: Hiệu Trưởng
- Đại diện : Nguyễn Thị Thu Hà - Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Người ghi biên bản: Nguyễn Thùy Dương - Chức vụ: Thư ký

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai ngân sách quý 2/2025 của Trường tiểu Học Trung Vương (kèm theo biểu số 03).

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 01/10/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo, trang Web của Trường tiểu học Trung Vương- phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai báo cáo ngân sách quý 2/2025 của Trường tiểu học Trung Vương đề nghị gửi kiến nghị về trường tiểu Trung Vương (qua đ/c Nguyễn Thùy Dương - Chức vụ: Thư ký) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường Tiểu Học Trưng Vương thực hiện việc bảo đảm an toàn nội dung công khai ngân sách quý 2/2025 của trường tiểu học Trưng Vương từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 10h00' ngày 01/07/2025 niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại nhà trường/

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Bích Thủy

HIỆU PHÓ

Nguyễn Thị Thu Hà

THƯ KÝ

Nguyễn Thùy Dương

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường tiểu học Trưng Vương
Mã ĐVQHNS: 1067391
Mã cấp NS: 3



Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 30/06/2025 19:27:16
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 8 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực III
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	320.250.000	665.558.300	1.055.808.300	1.055.808.300	144.775.282	212.636.256	0	0	0	843.172.044
13	072	00000	0	9.782.252.000	0	9.886.398.000	9.886.398.000	2.302.959.860	4.637.662.142	0	0	0	5.248.735.858
18	072	00000	0	443.000.000	0	443.000.000	443.000.000	9.360.000	9.360.000	0	0	0	433.640.000
Cộng:			0	10.545.502.000	665.558.300	11.385.206.300	11.385.206.300	2.457.095.142	4.859.658.398	0	0	0	6.525.547.902
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoàng Cúc

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 30/06/2025 19:27:16
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Trần Thị Nê
Ngày ký: 30/06/2025 17:19:35
Đơn vị: Trường tiểu học Trưng Vương

Người ký: Lê Thị Bích Thủy
Ngày ký: 30/06/2025 17:20:01
Đơn vị: Trường tiểu học Trưng Vương

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường tiểu học Trưng Vương
Mã ĐVQHNS: 1067391
Mã cấp NS: 3



Ngày ký: 08/08/2025
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giáo dục số 8 -
Khu vực Nhà nước Khu vực III
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp khác	12	072	6149	00000	0	0	126.850.313	194.711.287	126.850.313	194.711.287
Tiền điện	12	072	6501	00000	0	0	8.924.969	8.924.969	8.924.969	8.924.969
Trợ cấp ưu đãi học tập	12	072	7165	00000	0	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	1.105.322.321	2.184.366.521	1.105.322.321	2.184.366.521
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	16.848.000	33.696.000	16.848.000	33.696.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	1.404.000	2.808.000	1.404.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	374.085.270	744.214.770	374.085.270	744.214.770
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	2.106.000	4.212.000	2.106.000	4.212.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	192.322.962	369.095.688	192.322.962	369.095.688
Thưởng thường xuyên	13	072	6201	00000	0	0	23.430.000	23.430.000	23.430.000	23.430.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	230.036.338	452.752.699	230.036.338	452.752.699
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	39.434.801	77.614.748	39.434.801	77.614.748
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	17.483.962	42.937.261	17.483.962	42.937.261
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	13.144.933	25.871.581	13.144.933	25.871.581
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	12.074.400	18.579.600	12.074.400	18.579.600
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	11.915.289	21.267.290	11.915.289	21.267.290

Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	3.134.610	9.537.930	3.134.610	9.537.930
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000	0	0	0	19.318.000	0	19.318.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	072	6552	00000	0	0	20.585.000	20.585.000	20.585.000	20.585.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	072	6605	00000	0	0	1.470.000	1.470.000	1.470.000	1.470.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	072	6608	00000	0	0	0	4.246.400	0	4.246.400
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	072	6701	00000	0	0	900.000	1.200.000	900.000	1.200.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	072	6703	00000	0	0	0	300.000	0	300.000
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000
Thuê lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	54.560.000	114.080.000	54.560.000	114.080.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	072	6912	00000	0	0	12.880.000	29.750.000	12.880.000	29.750.000
Đường điện, cấp thoát nước	13	072	6921	00000	0	0	1.288.974	1.288.974	1.288.974	1.288.974
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	072	7004	00000	0	0	0	9.840.000	0	9.840.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	159.663.000	368.943.000	159.663.000	368.943.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	072	7053	00000	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	072	7756	00000	0	0	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	072	7757	00000	0	0	0	3.858.500	0	3.858.500
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000	0	0	1.940.000	45.468.180	1.940.000	45.468.180
Thương đột xuất	18	072	6202	00000	0	0	9.360.000	9.360.000	9.360.000	9.360.000
Cộng:					0	0	2.457.095.142	4.859.658.398	2.457.095.142	4.859.658.398
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoàng Cúc

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 30/06/2025 16:37:16
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 9 - Khu vực Nhà nước Khu vực III

Đinh Tiến Quân

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Trần Thị Nền
Ngày ký: 30/06/2025 17:19:15
Đơn vị: Trưởng học học Trưng Vương

Trần Thị Nền

Người ký: Đào Thị Bích Thủy
Ngày ký: 30/06/2025 17:20:01
Đơn vị: Trưởng học học Trưng Vương

Đào Thị Bích Thủy

Trưng Vương, ngày 01 tháng 07 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/ 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu Học Trưng Vương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II/2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 2/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.886,398	2.302,960	23,29%	130,04%
3.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	1498,8083	154,1353	10,28%	109,52%

Ngày 01 tháng 07 năm 2025

Thư Trưởng Đơn Vị



Kế Toán

Trần Thị Nền

Đào Thị Bích Thuỷ